

VIẾT NGẮN

KIẾM CHIÊU CUỐI CÙNG

TỬ LA LAN

Một ngày đầu xuân trên Thiên Phong Lĩnh...

Đã ba ngày, kể từ lúc Lệnh Hồ Xung tới Bắc Nhạc Hằng Sơn để nhậm chức chưởng môn. Ba ngày, để chàng khoái hoạt lãng tử, một khí đồ, một đệ tử bị bỏ rơi của phái Hoa Sơn cứ dụi mắt tin vào cái chuyện khó tin nhất trên đời nay đã thành sự thật!

Thọ tử thương do trúng độc châm hiểm độc và hèn hạ của “Quân Tử Kiếm” Nhạc Bất Quần, trước khi nhắm mắt từ giã cuộc đời, Định Nhân Sư Thái đã để lại một di mệnh không tưởng: Trao chức vụ chưởng môn Hằng Sơn cho Lệnh Hồ Xung! Giọt nước mắt cuối cùng, nụ cười cuối cùng của một kiếp nhân sinh trộn vào cái đau tận tuyệt sinh tử với di ngôn “nếu các hạ không chịu nhận, ta chết không nhắm mắt...Mấy trăm đệ tử môn hạ phái Hằng Sơn từ nay về sau trở thành mối lo cho Lệnh Hồ thiếu hiệp rồi” như còn vang vọng, trói lãng tử phiêu bạt Lệnh Hồ Xung vào một nhiệm vụ bất khả thi, trói vào môn phái xưa nay chỉ toàn là nữ nhi, nơi chưa từng có một giáo đồ nam phái, nói chi đến một chưởng môn.

Hằng Sơn, tiên cảnh bồng lai, vốn đã nổi danh từ thời vua Thuấn, với “tam tự, tứ từ, cửu đình các, thất cung, bát động, thập nhị miếu”. Ba ngày nay, Lệnh Hồ Xung lang thang giữa gió xuân lảng lảng như men mỹ tửu, giữa sương trắng sáng khoáng như chén trà thơm. Thiên Phong Lĩnh là ngọn núi cao nhất của Hằng Sơn, nơi mây trắng thênh thang là trời, tuyết lạnh miên man là đất. Chàng lảng tử như được tan vào phong lưu, độc ẩm với gió rừng ngan ngát, ngày đêm chuyện trò với tiếng chim núi, tiếng suối khe lao xao như nhạc...

Tương truyền, một ngàn năm trước, Trương Quả Lão- một trong Bát Tiên- khi thành đạo đã cưỡi một chiếc lông phượng bay về trời. Ngay bên dòng suối nhỏ tinh khiết vô ưu là Vô Sắc Am, nơi tọa thiền của chưởng môn Định Nhân sư thái.

Đang mơ màng với tiếng chim khướu hôm nay rất lạ, Lệnh Hồ Xung chợt nghe tiếng ni cô Nghi Lâm:

- Lệnh Hồ sư huynh, có hòa thượng Điền Bá Quang ghé thăm!

Lệnh Hồ Xung quay nhìn xuống sân am, nơi ngọn gió rừng đang rộn rã phất phới theo tà áo cổ nhân.

Một buổi sáng nghe chim trời đổi giọng

Người thấy ta xô dạt bóng thiên thần¹

Trời đất! Chim khướu mới thay giọng hót chút xiu mà tay Vạn Lý này đã thay cả bầu trời! Quay lại nhìn, Lệnh Hồ Xung không dấu được tiếng cười. Sư phụ họ Điền vai đeo hồ lô, đầu đội mào Tỳ Lô, mình khoác cà sa màu đất sét, lưng treo đơn đao, bộ mặt chân tu lẫn lộn với hàm râu dê một thời huyền ảo! Theo từng bước chân chậm rãi trên cỏ, chắc đã có những bước tiến lớn lao

1. Thơ Tuệ Sỹ.

trong hành trình một linh hồn! Lại sắp có chuyện vui rồi đây!

Lá xanh đường ngược chênh vênh

Sáng mai rặng nắng trèo lên đỉnh mù^a

- Có chuyện gì gấp không mà đi chậm dữ vậy Điền huynh!

Điền sư phụ cười ha hả, phủi cà sa, để mặc cho bụi tuyết chen nhau bay rộn rã cuộc dừng chân.

- Nghe giang hồ đồn đại rằng tửu đồ Lệnh Hồ Xung làm chủởng môn Hằng Sơn, ta không tận mắt đến đây ngó thì chỉ nghĩ là chuyện giang hồ tiểu ngạo hà!

Không cần vái chào, Điền Bá Quang vừa cười vừa cỡi đơn đao đặt lên chiếc mộc đôn, rồi thong thả ngồi xuống tọa cụ bằng cỏ, cẩn thận đặt chiếc bình hồ lô lên bàn trúc.

Hướng mục quang vào đơn đao, Lệnh Hồ Xung cười hóm hỉnh:

- Sao áo cà sa không đi cùng với tích trượng mà lại là đơn đao, Điền sư phụ?

Điền Bá Quang vỗ nhẹ đơn đao, nhướng một bên chân mày sâu róm.

- Đây là Tú Đông đao, dài ba mét hai, nặng mười cân chín lạng, chỉ là con đao cùn để trên đường rừng dọa beo nhát hổ thôi.

Gối đao lên áo cà sa

Đao cùn với Đao thật thà như nhau

Lệnh Hồ Xung gật gù:

- Ngọn đao cùn, lại ẩn chứa chất sắc bén bên trong. Còn Đao thì mộc mạc không lời, lại tàng ẩn diệu huyền ! Điền huynh đường xa đặng sơn có chuyện gì cần kíp không ?

2. Trần Đới- Rừng Mù.

- Gặp bạn cũ là niềm vui lớn lao- Điền Bá Quang tiếng nói bổng nhẹ như hơi thở- Năm xưa ta lên Hoa Sơn, ba lần so đao với các hạ, cũng là vì sự bức bách của Bất Giới hòa thượng, thân phụ của Nghi Lâm cô nương, muốn Lệnh Hồ Xung hạ sơn cho Nghi Lâm gặp mặt, còn hôm nay, lại là chuyện khác, mà để lát nói kỹ sau! Khà khà...

Giữa mùi núi rừng Hằng Sơn dịu dàng, chợt có một hương vị nửa lạ nửa quen, thoang thoảng mà lừng lẫy muốn làm mềm cả đá núi, tan cả sương tuyết. Lệnh Hồ Xung nhìn quanh, rồi hướng mục quang về chiếc bàn trúc:

- Hồ lô đựng gì đó đại ca?

Điền Bá Quang cất một tiếng cười sáng khoái, vỗ nhẹ vào chiếc hồ lô sáng sánh.

- Leo non xanh kiến bạn cũ mà không có rượu, thì ta không chỉ có lỗi với Hằng Sơn chưởng môn mà có lỗi luôn với với cái bình hồ lô rất khoái Nữ Nhi Hồng này, khà khà! Vừa nói, Điền Bá Quang vừa hé nắp bình, hương rượu ngào ngạt như làm dừng chân cả xào xạc xuân phong.

- Hít hà, hít hà! Rượu tự biết tìm nơi trao thân gửi phận mà- Lệnh Hồ Xung ngược mặt, nhắm mắt nín thở xuýt xoa, cười- Cách biệt có mấy mùa xuân mà Điền huynh nhiều thay đổi quá, từ một khoái đao chọc trời khuấy nước bến Lưu Sa, lại trở thành một chiếc lá bồ đề trên đỉnh Linh Thúu! Hên nhờ có hương thơm này để tại hạ nhận ra Vạn Lý Độc Hành.

Điền Bá Quang vươn vai hít thở sương khói của Thiên Phong Lĩnh đang quyện vào hương mỹ tửu, cất giọng hào sảng:

- Dù đã xuất gia, tại hạ vẫn giang hồ thiên lý, niềm vui thú nhứt trên đời vẫn là rót rượu dưới trăng mời tri kỷ. Điền Bá Quang

mở bình bát, nhúng hai chén tử sa mức đầy Nữ Nhi Hồng, đặt lên bàn trúc.

Lệnh Hồ Xung cầm chén rượu bằng cả hai tay, đưa qua đưa lại trước hai lỗ mũi như đang mở cửa:

- Mấy ngày nay tiểu đệ không dám nhấp môi chứ nói chi cạn chén. Danh vị, nhân gian tranh giành đua chen. Nhưng vớ tại hạ, chiếc áo chưởng môn chỉ là chiếc vòng kim cô trên đầu Đại Thánh Tề Thiên! Mời Điền huynh cạn! Nữ Nhi Hồng này, huynh mang từ Lưu Sa hay Linh Thứu đến vậy?

Khà một tiếng ngon lành, Điền sư phụ để chén xuống, rờ tay lên chiếc đầu trọc đang tương phản một cách nhẵn nại với bộ mặt phong sương đĩnh kèm hàm râu dê núi.

- Hôm nay không so đao kiếm, ta sẽ thọ giáo hồng thủy chiêu vớ các hạ! Đối với ta, niết bàn và luân hồi chỉ là một thứ! Vậy chớ Lệnh thiếu hiệp có biết chiếc vòng kim cô đó, Phật gọi là gì không?

Chỉ một ngón tay như xuất tuyệt chiêu, không chờ câu trả lời, Điền Bá Quang nói tiếp:

- Là chữ *giới*. Cái chữ giúp ta kèm giữ lại chính mình. Ta chỉ tiếc là không có cái đạo nào chỉ toàn là ngồi uống rượu, thay vì tọa thiền mà cứ túy lúy say sưa! Khà khà!

Lệnh Hồ Xung cạn chén rượu, thở ra thật nhẹ. Thăm nghĩ, mình cũng thuộc tôn giáo tự tại tiêu dao, coi rượu như thần linh. Trong phút hứng khởi tửu phùng tri kỷ, chàng dừng lại ánh nhìn vào làn khói mỏng trên chén rượu, dường như trong đó có một hơi thở yên lặng mà thanh khiết.

- Đường xa, một tiếng khà của Điền huynh như buông tay vạn lý phủi sạch trần ai. Huynh có biết tên vị chưởng môn Hằng Sơn đã truyền lệnh tiếp quản cho tiểu đệ không?

- À! Ừ! Hình như là Định Nhân sư thái.

Lệnh Hồ Xung vuốt ve chén rượu đã cạn, rồi chậm rãi rót thêm:

- Vậy sao lại chọn chữ Nhân làm pháp danh?

Điền Bá Quang cười ha hả:

- Thì ra không chỉ hồng thủy chiêu thức, mà Điền chưởng môn còn muốn thi triển những nguồn vui ẩn náu trong thiền đạo, tại hạ rất vui lòng xếp đao lãnh giáo đây. Mấy năm qua, ta cũng hiểu được đôi phần. Chữ nhân, đó chính là tuổi thọ, là cái rốt ráo cuối con đường của hành giả, phải không?

Lệnh Hồ Xung đằng hắng ho một tiếng nhẹ, rồi từ tốn ra chiêu:

- Hay, hay đó đại ca! Kiếm quang, hay chưởng lực, cũng xuất phát từ thần trí và khí lực của con người. Theo ngu trí của tại hạ, chữ *nhân* không phải là ngồi không. Hiểu Phong sư thái khi đặt tên cho ba đệ tử yêu quý nhất: Định Tĩnh, Định Nhân, Định Dật, chắc đã để lại một lời dạy: Trong tam định, nhờ Tĩnh- yên lặng, và Dật- bình yên mà người ta mới có chữ Nhân- thánh thiện. Làm việc mình thích thú, thích thú với việc mình làm, chính là *nhân*. Nhưng phải là *định nhân*, để việc làm và sự thích thú hướng về phía thanh cao, hữu ích.

Điền sư phụ ngược nhìn gốc cổ tùng mà tàn cây đang lẫn khuất giữa mấy tầng mây trắng:

- Đối với tại hạ, chữ Nhân là dưới tiếng chim rừng uống rượu, giữa tiếng suối reo ngắt ngưỡng, và cùng bằng hữu chia với nhau chén rượu, bầu say. Ta nói vậy có gì không đúng không?

- Rượu có tiên túy và phàm tửu- Lệnh Hồ Xung chuyển mục quang từ chén rượu sang ánh mắt đang chăm chú của Điền Bá Quang, giọng trong trẻo ngân nga như tiếng chuông- Con say

của bậc nhập thất, không vì rượu, mà mượn chút rượu để say cùng cảnh cùng tình. Cơn say của kẻ đấng đường, chỉ là cái mê man quá chén của kẻ không biết dừng lại nơi nào. Sự khác biệt giữa túy thành và túy cuồng, có khi chỉ là gang tấc.

Dừng một chút, Lệnh Hồ Xung chậm rãi:

- Cho nên, khi nhà thơ tiên Lý Bạch viết *Bạch thủ ngọa tùng vân/ Túy nguyệt tần trung thánh*³, thì theo tại hạ, phần say với trăng phải nhiều hơn phần say với rượu.

Nhìn về phía sườn núi trắng một rừng mai, nơi ngọn gió xuân đang khai mở một hoa lộ mát lạnh, Lệnh Hồ Xung ngừng một chút, rồi vừa gõ Tu La đao vừa ngâm:

Hữu hoa hữu tửu xuân thường tại

*Vô nguyệt vô đấng dạ tự minh*⁴

- Xuân chỉ có một mùa hoa nở. Còn nếu ta biết mở cánh cửa lòng, thì xuân sẽ quanh năm ở bên mình đó Điền huynh!

Hít một hơi thâm viễn, rồi thả một hơi thở dài, Điền Bá Quang chuyển mục quang về phía rừng mai trắng xa:

- Ta tuy lỗ mãng, cũng có nghe, rằng viên sỏi đặt bên cội mai sẽ trở nên cổ kính, hòn đá đặt dưới gốc tùng cũng trở nên một mạc⁵. Còn Điền Bá Quang ta mà cứ uống rượu đàm đạo với Lệnh Hồ huynh đệ riết chắc không thành tiên nhân thì chắc cũng

3. Tạm dịch: Giữa mây nằm dưới cội tùng/ Bờ sông tóc trắng say cùng với trăng (*Tặng Mạnh Hạo Nhiên*).

4. Liêu Trai Chí Dị, *Bồ Tùng Linh*, chương 139. Tạm dịch: Có hoa có rượu, thì mùa nào cũng là xuân/ Không trăng không đèn, thì dù đêm về (lòng ta) vẫn sáng.

5. Mai biên chi thạch nghi cổ; tùng hạ chi thạch nghi chuyết, *U Mộng Ảnh, tập thượng - Trương Trào*- Riêng chữ “chuyết” (掇), cổ dịch giả Huỳnh Ngọc Chiển dịch là “thô”.

thành thiên hạ!

Cận thủy lâu đài tiên đắc nguyệt

*Hướng dương hoa mộc táo phùng xuân*⁶

Lệnh Hồ Xung ngả người ra sau, le đầu lưỡi, hai bàn tay như thu lại kinh chưởng:

- Không dám, tiểu đệ không dám! Điền huynh đừng đẩy đệ vào cái cảnh “kháng long hữu hối”⁷, khi rồng bay lên cao, nơi khô héo mặt trời, là lúc gần nhất với vực sâu của lòng tự mãn.

Điền Bá Quang gật gù:

- Chỉ là trong chén rượu luôn chứa sự thật mà thôi⁸, Lệnh Hồ thiếu hiệp thân mang tuyệt kỹ, nghĩa khí can vân. Từ hồi ở Hoa Sơn, ta đã từng như giữa trời tối lạnh được bước vào một mái nhà ấm áp...

Ngước nhìn bầu trời đầy sương giữa tiết xuân trầm tư, Lệnh Hồ Xung trầm nghĩ, chén rượu nằm trên bàn mà lòng người như bay như cánh nhạn. Kiếp con người sinh nhai giang hồ, hai chữ tha phương vẫn còn ngần ngại. Biết rằng “Thiên đạo ky mãn, nhân đạo ky toàn”⁹, nhưng đời người mong manh, thì chỉ là mộng ảo nếu ai đó nghĩ mình có thể vẹn toàn!

Năm đó, dưới chân núi Võ Đang, so gươm với đệ nhất kiếm

6. *Đặng Dương tướng công từ đường*. Dịch nghĩa: Lâu đài ở gần mặt nước sớm trông thấy trăng/ Hoa cỏ hướng về phía mặt trời sẽ nhanh gặp được xuân.

7. Hào thượng cứu trong quê Kiền (quê Càn Vi Thiên) của kinh Dịch đã nhắc nhở tự mấy ngàn năm: “Kháng long hữu hối” (Con rồng bay lên quá cao ắt sẽ có điều hối tiếc ăn năn).

8. Mượn ý thành ngữ La Tinh: In vivo veritas.

9. Tinh hoa của Kinh Dịch có thể cô đọng lại trong 8 chữ: “Thiên Đạo ky mãn, nhân Đạo ky toàn”.

thuật đương thời là Xung Hư đạo trưởng, Lệnh Hồ Xung thi triển cả chín đường tuyệt kiếm đã thọ giáo với huyền thoại Phong Thanh Dương, vẫn không chiếm được thượng phong. Cho đến khi chàng quên hết mọi chiêu thức, nhớ lời Thái sư thúc “vạn vật có thành đều phải có hoại”, và “Đạo khả Đạo phi thường Đạo”¹⁰, nên đã đánh ngay vào làn kiếm quang dày đặc và thủ thắng bằng một chiêu tối hậu. Cho nên, khi “Độc Cô cửu kiếm không còn là Độc Cô cửu kiếm”¹¹, mới là đường gươm vô địch thiên hạ!

- Cuộc con người qua đi rất nhanh- Lệnh Hồ Xung nâng chén rượu thơm, và chỉ ngửi chứ không uống- chuyện hay-dở, hơn-thua, đúng-sai, thành-bại rồi cũng phai pha. Có một điều, tại hạ nhận ra, rằng như luôn có Thần Tiên theo hộ trì từng bước chân của mình trên gập ghềnh giang hồ...

Điền Bá Quang hướng mắt nhìn về Lệnh Hồ Xung, giọng hồ hởi như nghe lời tâm đắc:

- Ta cũng cảm thấy có Bề Trên hộ trì từ khi quay về đường ngay lối nghĩa. Như Lệnh Hồ thiếu hiệp, thọ trọng thương giữa cuộc lang thang không nơi nương tựa, hốt nhiên lại trở thành giang hồ nhứt kiếm, và giờ chễm chệ trên đỉnh ngọn Hằng Sơn mà tiêu sái yên hà! Khà khà khà.

10. Dịch nghĩa: Đạo mà có thể diễn giải được, nói được về cái Đạo, thì cái gọi là Đạo đó, không phải là Đạo nữa (Đạo Đức Kinh, Lão Tử).

11. Kính tạm mượn Thánh ý của Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh: “Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài” (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 06-02-1974). Câu kinh này, có lẽ là một gói gọn trọn vẹn và sâu sắc nhất về ý thức hệ và giáo lý Cao Đài, không phải là sự quy hiệp giáo lý của vạn Giáo thành một TỔNG SỐ, mà tan hòa vào giáo lý vạn Giáo, và TỔNG HÒA vào cả bề dày không gian và thời gian của giáo lý nhân loại.

Sơn cùng thủy phúc nghi vô lộ

Liễu ám hoa minh hựu nhất thôn¹²

- Không chỉ có niềm tin- Lệnh Hồ Xung vừa nhấp men rượu tri âm vừa nói- tại hạ luôn dặn lòng mình hai chữ phụng sự để phần nào đền ơn an bài của chư vị Thần Tiên...¹³

Câu chuyện chưa dài, mà trưa đã quá Ngọ. Hai ni cô Tần Quyên và Nghi Lâm vừa mang cơm chay lên, thì bình bát rượu cũng gần cạn. Điền Bá Quang cẩn thận bưng bình bát lên, rót thật chậm ngậm rượu cuối cùng.

- Điền huynh rót rượu mà cẩn trọng như rót tánh mạng mình vậy cà!

Vừa rót rượu, Điền sư phụ vừa mỉm cười, rồi không biết hữu ý hay vô tình mà thi triển tuyệt chiêu:

- Phải vậy chứ! Về chơi bên núi, ta làm ông Tiên rót rượu. Cạn hết bình rồi, ta làm ông Phật rong chơi!

Lệnh Hồ Xung nhìn theo giọt rượu cuối cùng, rồi trợn mắt ngả người thu chưởng, kinh ngạc nhìn Điền sư phụ:

- Lời huynh vừa nói, thượng thừa công phu! Chữ Tiên là chữ nhân ghép với chữ sơn, muốn nhắc ta giữ lòng yên như núi. Chữ Phật là chữ nhân ghép với chữ phất, nhắc con người muốn thành

12. Thơ Lục Du. Dịch nghĩa: Đến chỗ sơn cùng thủy tận, cứ ngỡ như không còn lối nữa, thì lại thấy thấp thoáng có một thôn xóm, trong những rặng liễu mờ và những cánh hoa sáng- (*Huỳnh Ngọc Chiến- U mộng Ảnh, Trương Trào*).

13. Xin kính mượn Thánh ý của Đức Bảo Pháp Chơn quân Huỳnh Chơn dạy các nhục tử của Ngài trong lần đầu tiên giảng đàn tại Cơ quan Phổ thông Giáo lý sau khi thoát xác: "*Lòng con tin Đấng Cao Đài/ Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*" (Tuất thời, 15-6 Quý Sửu, 14-7-1973)

Phật, phải khác một con người tầm thường. Hay! Hay lắm!¹⁴

Dừng một chút, Lệnh Hồ Xung hỏi:

- Khi nào đi?

- Chiều nay.

- Gấp vậy sao. Vậy hôm nay Điền huynh thượng sơn ngoài bình Nữ Nhi Hồng còn có chuyện gì?

Vuốt mặt hai cái, rồi Điền sư phụ chà hàm râu dê, cất giọng ngậm ngừng:

- Ba năm trước, ta thượng Hoa Sơn để mời cho được Lệnh Hồ thiếu hiệp xuống núi. Hôm nay, ta lại thượng Hằng Sơn, chuyển lời cầu xin Lệnh Hồ chưởng môn cứ ở lại đây, đừng đi đâu nữa!

- Ha ha ha ha!- Lệnh Hồ Xung vỗ bàn cười vang- Lời nói nhỏ nhẹ của Điền sư phụ thật không thể đi chung với nét mặt phong sương một thời chọc trời khuấy nước! Tại hạ đã nhận di ngôn của Định Nhân sư thái, thì phải ở lại đây, ít nhất cũng vài năm, cũng là dịp để yên tọa luyện thêm nội khí. Huynh cứ chuyển lời này để Bất Giới hòa thượng yên tâm nghe!

Lệnh Hồ Xung vừa nói vừa đứng dậy đưa tay rờ thanh Huyền Không kiếm treo trên vách am.

- Kinh Phật có câu: *"Hữu tức phi hữu"*, tất cả do từ lòng người. Mai này nếu lòng ta không ở Hằng Sơn, thì thân lưu lại cũng cầm bằng không có. Mà *"Pháp phải biến đổi không ngừng, nên nó viết*

14. Chữ Tiên (仙) gồm chữ nhân (亻) là con người và chữ sơn (山) là núi ghép lại; Chữ Phật (佛) gồm chữ nhân (亻) là con người, ghép với phất (弗) là không còn, chẳng như.

*bởi chữ thủy và chữ khứ*¹⁵...

Cuộc trò chuyện của hai người bạn vong niên làm thời gian như bước nhanh thêm vó ngựa, hoàng hôn đã rắc vàng khói mây Thiên Phong Lĩnh. Điền Bá Quang đứng lên, tra đơn đao vào vai áo cà sa.

- Đã đến lúc cáo từ. Giữa một nơi toàn là nữ nhân, huynh đệ ráng giữ mình đó nha.

- Đa tạ! Ở đây tại hạ luôn mặc đại phục để tự nhắc vai trò mình phải giữ, và đại phục để luôn nhắc lòng mình. Nhưng quan trọng hơn, tại hạ được thọ giáo với Phong thái sư phụ chiêu kiếm thứ chín trong Độc Cô Cửu Kiếm.

Quay phắt lại hướng về thần sắc sáng như ánh gươm của Lệnh Hồ Xung cũng đang hướng thẳng về phía mình, Điền Bá Quang nhướng một bên chân mày sâu róm thay cho câu hỏi.

- Đó là chiêu Hư Tâm Tuyệt Tình Kiếm- Lệnh Hồ Xung tiếp lời- Chiêu này không dùng gươm mà có gươm; Không sắt thép mà bén hơn danh kiếm; Không thực mà cũng không hề ảo; không nhằm về đối thủ, mà lại là một kẻ thù lớn nhất trên đường thành tựu.

Dừng một chút, Lệnh Hồ Xung chuyển mắt về một dáng núi xa xa đang lẫn khuất trong ráng chiều nửa đỏ nửa vàng.

- Phong lão sư thái nói một câu mà tại hạ cứ suy nghiệm từng ngày. Kiếm là cái thể của Đạo. Khí là cái thần của kiếm. Thần khí là cái thành của người luyện kiếm. Chiêu thức cuối cùng, thượng thừa của thượng thừa, là chỉ một nhát kiếm của tâm thức đoạn tuyệt với mọi tà ý bên trong tâm trí của con người

15. Về chữ Pháp (法), Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy: "Tại sao Pháp phải biến đổi không ngừng? Vì nó viết lên bởi chữ thủy (水) là nước và chữ khứ (去) là đi." (Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi, 06-9-1971)

bình thường và tầm thường!

Giọng Điền sư phụ thật trầm:

- Lời Tiên dạy có câu “Tử yếu bất lão, huồn tinh bổ não”¹⁶. Ta một đời đắm chìm trong sắc giới, chiêu thức này ta vừa nghe đã lãnh ngộ đôi phần. Đa tạ!

Lệnh Hồ Xung vòng tay thi lễ:

- Tại hạ cũng có đôi điều tâm đắc, xin gửi tặng Điền huynh trên đường dài gió bụi: “*Trong mình ít việc, tự nhiên ít khổ; Trong miệng ít lời, tự nhiên ít họa; Trong bụng ít ăn, tự nhiên ít bệnh; Trong lòng ít muốn, tự nhiên ít lo.*”¹⁷

Điền Bá Quang vòng tay:

- Ta xin ghi nhớ như là chiếc cắm nang Khổng Minh trong túi áo. Hẹn một ngày tương ngộ!

Tà áo cà sa phấp phù trong màu gió chiều đang nhạt dần dưới triền đá cỏ. Giữa trăm năm vô biên như chưa từng hội ngộ, ít ai biết được nơi đâu mới thật là chốn quê nhà¹⁸...

Thơ ngâm rằng:

Chênh vênh hoa đỏ nắng vàng

Gót xiêu dốc núi vai mang mây chiều

Và

Ngược xuôi nhớ nửa cung đàn

*Ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về*¹⁹.

t16. Nghĩa: Người muốn không già lão, thì giữ tinh để bổ não (*Dưỡng Chơn Tập*, Minh Lý Đạo, Tam Tông Miếu, Nguyễn Minh Thiện phiên dịch. tr. 72)

17. *Dưỡng Chơn Tập*, tr. 75.

18. Mượn ý thơ của Trịnh Công Sơn, *Một Cõi Đi Về*.

19. Thơ Tuệ Sỹ.